

BÁO CÁO

**Sơ kết 5 năm thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính
nhà nước và chính quyền các cấp giai đoạn 2021 - 2025**

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 757/BNV-CTTN&BDG ngày 28/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc sơ kết 5 năm thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo Bộ Nội vụ kết quả sơ kết 5 năm thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025; theo đó, sắp xếp tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên là 21.576,53 km², là tỉnh miền núi và ven biển nằm ở khu vực Nam Trung Bộ, quy mô dân số là 3.583.693 người, trong đó đồng bào các DTTS chiếm khoảng 23,1% dân số toàn tỉnh. Tỉnh Gia Lai có 135 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 110 xã và 25 phường; có 14 cơ quan chuyên môn¹, 09 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh².

Trong những năm qua, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, sự nỗ lực chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, công tác dân vận chính quyền đã đạt được những kết quả nổi bật, việc tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước, vận động quỹ “Vì người nghèo”, đóng góp quỹ “An sinh xã hội”, quỹ “phòng chống thiên tai”, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội,... luôn được cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng tham gia. Các hoạt động văn hoá - xã hội tiếp tục có chuyển biến

¹ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Gia Lai.

² Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Gia Lai.

tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống của đại bộ phận Nhân dân cơ bản ổn định; quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tích cực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước gặp nhiều khó khăn do bị tác động bởi tình hình biến động của thế giới, của khu vực, tác động tiêu cực biến đổi khí hậu, thời tiết, dịch bệnh Covid-19,... cũng đã ảnh hưởng nhiều đến việc triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền ở địa phương.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai và ban hành các văn bản cụ thể hóa Chỉ thị số 33/CT-TTg

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình hành động số 17-CTr/TU và Kết luận số 43-KL/TW, Chỉ thị số 49-CT/TU, Chỉ thị số 33/CT-TTg thông qua việc ban hành các quyết định, chỉ thị, chương trình, kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tăng cường thực hiện công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới³; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp; tạo sự đồng bộ, thống nhất, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân nhằm tăng tốc - về đích hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Đồng thời, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước và chuẩn bị các điều kiện tiến tới đại hội Đảng các cấp trong tỉnh và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã cụ thể hóa, xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền phù hợp với tình hình thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận của chính quyền các cấp gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác xây dựng đảng, nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong quan hệ giải quyết công việc với công dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp theo quy định để kịp thời giải quyết các nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của công dân; thường xuyên theo dõi, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để kịp thời

³ **Tỉnh Bình Định (cũ):** Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2024; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2025. **Tỉnh Gia Lai (cũ):** Kế hoạch số 423/KH-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai công tác dân vận năm 2021; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh về đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 688/KH-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai công tác dân vận năm 2022; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023; Kế hoạch số 576/KH-UBND ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2024, Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận chính quyền và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2025.

giải thích, tiếp thu những ý kiến đóng góp để đề xuất cho phù hợp, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Công tác kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị về công tác dân vận được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương⁴, nhất là ở cơ sở. Qua đó, kịp thời phát hiện những khó khăn, bất cập và đề xuất những giải pháp, biện pháp để khắc phục; chỉ đạo tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở định kỳ 6 tháng, quý, năm và giai đoạn.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến tập huấn về vị trí, vai trò trách nhiệm của cơ quan cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác dân vận; công tác tập huấn, bồi dưỡng cho người được phân công theo dõi, thực hiện công tác dân vận chính quyền

Căn cứ các văn bản của bộ, ban, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác dân vận, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh không ngừng đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân bằng nhiều hình thức như: tổ chức các hội nghị cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện và ở cơ sở; Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị; lồng ghép các hội nghị tập huấn của ngành, in tài liệu tuyên truyền cấp phát đến cán bộ cấp xã và Bí thư chi bộ, trưởng thôn, Hội nghị thôn, khu phố,... Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, hệ thống đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố và hệ thống truyền thanh các xã, phường, thị trấn đến lồng ghép vào các cuộc họp ở khu dân cư và của các hội, đoàn thể. Nội dung tập trung vào tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận, nhất là Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Kết luận số 43- KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25- NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp

⁴ Từ năm 2021 đến nay, tỉnh đã kiểm tra 63 cơ quan, đơn vị, địa phương; cụ thể:

Tỉnh Bình Định (cũ): Năm 2021, kiểm tra Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn, 02 cấp huyện và 8 cấp xã; Năm 2022, kiểm tra Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; UBND các huyện: Phù Mỹ, Hoài Ân; UBND các xã, thị trấn: Mỹ Thọ, Mỹ An, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, Ân Sơn, Bok Tới, Ân Tường Đông, Tăng Bạt Hổ; Năm 2023, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tại 06 địa phương (trong 02 huyện; 04 xã, thị trấn); Năm 2024, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ tại 12 địa phương (03 huyện, thị; 09 xã, phường, thị trấn). **Tỉnh Gia Lai (cũ):** Năm 2021, kiểm tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, các huyện: Krông Pa, Kbang, Chư Pưh; Năm 2022, kiểm tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc tỉnh, các huyện: Mang Yang, Đak Pơ; Năm 2023, kiểm tra Sở Giao thông, Vận tải, Sở Xây dựng, huyện Kông Chro, huyện Ia Grai; Năm 2024, kiểm tra Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, các huyện: Chư Prông, Chư Păh, Phú Thiện.

hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của tỉnh⁵.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng cho người được phân công theo dõi, thực hiện công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị cũng được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện⁶. Qua đó, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về công tác dân vận của chính quyền trong tình hình mới.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả công tác thể chế, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác dân vận; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân vận; công tác phối hợp thực hiện công tác dân vận chính quyền

Công tác dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh được các cấp ủy đảng, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả. Chính quyền các cấp công khai minh bạch trong quản lý, điều hành, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”; đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp, thực hiện tốt cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông”; xây dựng kế hoạch, tổ chức đăng ký thực hiện các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, các Phong trào thi đua do Trung ương và tỉnh phát động như: *Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2020-2025*; *“Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025*; *“Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” trong năm 2025*; *“Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm chống lãng phí”*; *“Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”*, *phong trào “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc”*; *“Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”*; *“Xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức*

⁵ Quyết định số 407-QĐ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh; Quyết định số 2400-QĐ/TU ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh.

⁶ Từ năm 2021 đến nay tỉnh đã tổ chức 07 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền và dân chủ ở cơ sở với 710 học viên tham gia (trong đó tỉnh Bình Định cũ: 02 lớp với 190 học viên; tỉnh Gia Lai cũ: 05 lớp với 520 học viên).

trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo”, “Thi đua thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 -2025”, “Thi đua đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; “Bình dân học vụ số”... thu hút sự hưởng ứng tích cực của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân cùng tham gia.

Thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ về công tác dân vận⁷, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng Quy chế, Chương trình phối hợp⁸ thực hiện công tác dân vận giai đoạn 2021-2026 và ban hành kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận hằng năm để cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ theo quy định. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Ban Dân vận cùng cấp xây dựng và ký kết Quy chế, Chương trình phối hợp để triển khai thực hiện tốt công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng ký kết quy chế phối hợp với Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Sau khi sáp nhập, chính quyền địa phương 02 cấp đã đi vào hoạt động, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo⁹ các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường tiếp tục triển khai thực hiện một số nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có tinh thần “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân*”.

Sự phối hợp giữa các cấp ủy đảng với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã huy động được sức mạnh nội lực trong Nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, trọng tâm là công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư triển khai các công trình, dự án trọng điểm; xây dựng nông thôn mới; giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở, góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn

⁷ Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP ngày 15/12/2021 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban Cán sự Đảng Chính phủ về công tác dân vận giai đoạn 2021 -2026.

⁸ **Tỉnh Bình Định (cũ):** Chương trình phối hợp số 04/CTrPH/UBND-BDVTU ngày 30/12/2021 giữa UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy về công tác dân vận giai đoạn 2021-2026; Kế hoạch số 28-KH/UBND-BDVTU ngày 20/02/2023 giữa UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy về phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2023; Kế hoạch số 49-KH/UBND-BDVTU ngày 22/02/2024 giữa UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy về phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2024; Kế hoạch số 64-KH/UBND-BDVTU ngày 15/01/2025 giữa UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy về phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận năm 2025. **Tỉnh Gia Lai (cũ):** Kế hoạch phối hợp số 30-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 26/02/2021 về việc “Đẩy mạnh quy chế dân chủ ở cơ sở”; Kế hoạch phối hợp số 06-KH/BDVTU-BCSĐ ngày 28/10/2022; Kế hoạch phối hợp số 03-KH/BDVTU-BCSĐ ngày 12/12/2022; Kế hoạch phối hợp số 44-KH/BDVTU-BCSĐ ngày 30/01/2024. Năm 2025, không ban hành kế hoạch phối hợp do đầu năm 2025 cấp có thẩm quyền thực hiện sắp xếp, tổ chức lại BCSĐ UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy.

⁹ Công văn số 1159/UBND-NC ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh.

Trong thời gian qua, các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tập trung chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các văn bản chỉ đạo của cấp trên; đồng thời, thường xuyên bám sát cơ sở, kịp thời nắm tình hình dư luận, đời sống Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo; không để xảy ra điểm nóng về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kịp thời xử lý những vấn đề nảy sinh ở cơ sở.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển sản xuất, hỗ trợ khuyến khích đầu tư, đảm bảo an sinh xã hội¹⁰; chú trọng rà soát, xây dựng các chính sách khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, nhân rộng mô hình, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới¹¹, tạo điều kiện về pháp lý, kinh phí và tổ chức cho Nhân dân tham gia thực hiện trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình, Dự án thuộc nguồn vốn Nghị quyết 30a, Chương trình 135, vốn chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân, chính sách định canh, định cư, lồng ghép các chương trình, dự án giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, giải quyết đất sản xuất. Nhìn chung, chương trình, dự án và chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi được triển khai thực hiện đạt kết quả tích cực, góp phần cải thiện đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số¹².

3. Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” cũng được quan tâm thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương và đạt được những kết quả thiết thực, quan trọng. Đến nay, toàn tỉnh đã đăng ký, thực hiện có hiệu quả **5.813** mô hình “Dân vận khéo” trên nhiều lĩnh vực, cụ thể: Lĩnh vực kinh tế có **1.526** mô hình, lĩnh vực Văn hóa - xã hội có **2.791** mô hình, lĩnh vực Quốc phòng - an ninh có **1.124** mô hình, lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị có **372** mô hình; nhiều mô hình đã có sự lan tỏa, tác động tích cực, góp phần quan trọng vào sự phát triển của tỉnh nhà. Một số mô hình “Dân vận khéo” nổi bật.

¹⁰ Về nhà ở: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2020-2035; Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội (NOXH) giai đoạn 2016-2020, bổ sung giai đoạn 2021-2025, dự kiến xây dựng 13.854 căn (trong đó nhà ở công nhân 2.150 căn).

¹¹ **Tỉnh Bình Định (cũ)** có 93/113 xã hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới; 28/93 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, có 07 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới. **Tỉnh Gia Lai (cũ)**: có 94 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 03 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; 181 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 145 thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số)

¹² Kết quả ước tính đến cuối năm 2025, **Tỉnh Bình Định (cũ)** tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 66,3%. Giải quyết việc làm mới bình quân hàng năm là 31.032 người. Tỷ lệ hộ nghèo dự kiến đến cuối năm 2025 còn 0,62%. Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm so với lực lượng lao động đến cuối năm 2025 là 25,52%; 100% xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. **Tỉnh Gia Lai (cũ)** tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,01% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế trên 95%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 71,84%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,95%; tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 98%.

Nhìn chung, Phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm, tham gia hưởng ứng tích cực và đã đạt được những kết quả quan trọng. Nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, có cách làm hay, sáng tạo, thiết thực, chọn nội dung cụ thể, sát với tình hình địa phương, đơn vị, nhất là những việc mới, việc khó để thực hiện “Dân vận khéo”. Quá trình tổ chức thực hiện đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; kết hợp đồng bộ giữa công tác dân vận với hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền; tìm ra những giải pháp hiệu quả giải quyết nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

4. Kết quả tổ chức triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; thực hiện Cải cách hành chính; việc phân cấp phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính

a) Kết quả thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc nơi thực hiện thủ tục hành chính, trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện¹³, ban hành quyết định, kế hoạch về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh¹⁴.

Nhằm cụ thể hoá và góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ CCHC của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021, Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh; hằng năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC¹⁵, xác định nhiệm vụ cụ thể cần đạt được trong năm trên nhiệm vụ chung về CCHC theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Căn cứ vào các nhiệm vụ của kế hoạch, UBND tỉnh đưa ra các biện pháp, giải pháp

¹³ **Tỉnh Bình Định (cũ):** Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 04/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy; Công văn số 7692/UBND-KSTT ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện thông báo Kết luận của Trường ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 09; Công văn số 2176/UBND-CKKS ngày 19/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai đánh giá CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025. **Tỉnh Gia Lai (cũ):** Công văn số 3074/VP-NC ngày 19/7/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Công văn số 3890/VP-NC ngày 08/9/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thông báo ý kiến của UBND tỉnh về hoàn thiện dự thảo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

¹⁴ **Tỉnh Bình Định (cũ):** Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. **Tỉnh Gia Lai (cũ):** Quyết định số 602/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai.

¹⁵ **Tỉnh Bình Định (cũ):** Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về công tác CCHC năm 2021; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về công tác CCHC năm 2022; Quyết định số 4510/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về công tác CCHC năm 2023; Quyết định số 4935/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về công tác CCHC năm 2024; Quyết định số 4447/KH-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về công tác CCHC năm 2025. **Tỉnh Gia Lai (cũ):** Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh Kế hoạch CCHC năm 2021; Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Kế hoạch CCHC năm 2022; Kế hoạch số 3033/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh CCHC năm 2023; Kế hoạch số 3638/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh CCHC năm 2024; Kế hoạch số 3070/KH-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh CCHC năm 2025.

thực hiện theo từng lĩnh vực; phân công cụ thể trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành, bố trí kinh phí triển khai đồng thời tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương.

- **Về việc rà soát TTHC:** Từ năm 2021 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 10 Quyết định¹⁶ về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC để kịp thời phát hiện các quy định TTHC còn bất cập, không cần thiết, không phù hợp hoặc không đáp ứng các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những TTHC rườm rà, phức tạp, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện. Bên cạnh đó, tỉnh tiến hành rà soát đề xuất Bộ Tư pháp xem xét cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa đối với 47 TTHC¹⁷ có yêu cầu nộp/xuất trình giấy tờ hộ tịch để tạo điều kiện cho người dân không phải nộp/xuất trình giấy tờ hộ tịch trong việc thực hiện TTHC; đề xuất cắt giảm 354 TTHC¹⁸ có thành phần giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID.

- **Về việc công khai TTHC theo quy định của Chính phủ:** Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, Chủ tịch UBND tỉnh ký, ban hành các quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC theo phạm vi của tỉnh được quy định Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017. Các Quyết định công bố sau khi được ban hành đã gửi đến Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết TTHC; các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện cập nhật, đăng tải dữ liệu và công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên CSDL quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện cập nhật, niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn cập nhật, niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện TTHC. Các hình thức công khai TTHC trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực hiện đúng

¹⁶ **Tỉnh Bình Định (cũ):** Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021; Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022; Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023; Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024; Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025. **Tỉnh Gia Lai (cũ):** Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021; Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022; Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024; Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh của UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025.

¹⁷ **Tỉnh Bình Định (cũ):** 12 TTHC; **tỉnh Gia Lai (cũ):** 35 TTHC.

¹⁸ **Tỉnh Bình Định (cũ):** 140 TTHC; **tỉnh Gia Lai (cũ):** 214 TTHC.

theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC.

b) Kết quả đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ cải cách hành chính; kết quả về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, về ứng dụng cung cấp dịch vụ công trực tiếp theo cấp độ

- Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng DVC của tỉnh và khai thác, sử dụng Cổng DVC quốc gia:

+ Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, tỉnh tổ chức thực hiện hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 16/6/2025; Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 về Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

+ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh do VNPT Gia Lai thực hiện đã đảm bảo an ninh an toàn và kết nối với CSDL quốc gia về dân cư. Tỉnh đã điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP và kết nối với phần mềm DVC liên thông phục vụ triển khai 02 DVC liên thông điện tử; hoàn thành triển khai kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an, tích hợp chức năng đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử (SSO) trên Cổng DVC; triển khai thực hiện các hoạt động nghiệp vụ chứng thực điện tử của cán bộ, công chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; thực hiện điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để kết nối với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp phục vụ triển khai Quy trình Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến.

+ Hiện nay 100% sở, ban, ngành, cấp xã đã được triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; hệ thống hoạt động hiệu quả, giảm thời gian xử lý công việc, tăng tính công khai, minh bạch đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Đồng thời đang triển khai thử nghiệm tích hợp trợ lý ảo để phục vụ người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; 100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng DVC quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong CSDL quốc gia về dân cư; 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng. Hoàn thành chuyển đổi, làm sạch tài khoản công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và các hệ thống có liên quan đến giải quyết TTHC sang ứng dụng VNeID.

+ Tính đến thời điểm báo cáo hệ thống đã tiếp nhận **2.310.965** hồ sơ¹⁹. Việc xử lý TTHC của các đơn vị, địa phương đã được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.gialai.gov.vn> và kết nối, cung cấp thông tin với Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng DVC quốc gia; đồng thời đã được tích hợp với các hệ thống của Trung ương như: Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia, các DVCTT của Trung ương (CSDL dân cư, lý lịch tư pháp, thông báo hoạt động khuyến mại, cấp giấy phép lái xe, hộ tịch, phần mềm DVC liên thông, CSDL ngành Lao động - Thương binh và Xã hội...), tiếp tục duy trì việc kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NGSP). Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng các yêu cầu về chức năng, hiệu năng của hệ thống (theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 về chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh).

- Hiện nay, 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình, DVCTT một phần được cung cấp DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: dichvucong.gialai.gov.vn. Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương đã tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

c) Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt việc tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, cấp xã. Thường xuyên thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia các dịch vụ công trực tuyến bằng nhiều hình thức phù hợp. Công khai minh bạch quy trình giải quyết TTHC điện tử để tạo điều kiện cho người dân tham gia giám sát các hoạt động cải cách TTHC, quá trình giải quyết công việc của đội ngũ công chức, viên chức. Công tác triển khai, đánh giá Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước²⁰ đã góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình theo các mục tiêu của của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ. Qua đó, đã mang lại những kết quả, tác động tích cực đối với cả cơ quan nhà nước và người dân; cung cấp cơ sở để các cơ quan nhà nước xác định thực trạng, triển khai các biện pháp cụ thể, thúc đẩy tiến trình cải cách, nâng cao

¹⁹ **Tỉnh Bình Định (cũ):** 2.208.045 hồ sơ; **tỉnh Gia Lai (cũ):** 102.920 hồ sơ.

²⁰ **Tỉnh Bình Định (cũ):** Năm 2021: chỉ số SIPAS xếp thứ 23/63, tăng 6 bậc so với năm 2020; năm 2022: chỉ số SIPAS xếp thứ 21/63, tăng 02 bậc so với năm 2021; năm 2023: chỉ số SIPAS xếp thứ 20/63, tăng 01 bậc so với năm 2022; năm 2024: chỉ số SIPAS xếp thứ 23/63, giảm 03 bậc so với năm 2023. **Tỉnh Gia Lai (cũ):** Năm 2021: chỉ số SIPAS xếp thứ 45/63, giảm 17 bậc so với năm 2020; năm 2022: chỉ số SIPAS xếp thứ 16/63, tăng 29 bậc so với năm 2021; năm 2023: chỉ số SIPAS xếp thứ 19/63, giảm 03 bậc so với năm 2022; năm 2024: chỉ số SIPAS xếp thứ 31/63, giảm 12 bậc so với năm 2023.

chất lượng phục vụ. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang dần thay đổi nhận thức, tư duy, hành động theo hướng quan tâm, vì lợi ích, vì sự hài lòng của người dân và đáp ứng nhu cầu, mong đợi của người dân. Người dân, xã hội đang dần quan tâm, ủng hộ, giám sát, phản hồi ý kiến tích cực hơn đối với các cơ quan nhà nước để cùng xây dựng một nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm, nâng cao sự hài lòng của người dân.

5. Kết quả thực hiện quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang; công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân

Để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tỉnh đã kịp thời ban hành các kế hoạch, văn bản liên quan triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh²¹. Qua đó việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính về thực hiện thời gian làm việc, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện tương đối tốt. Hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành quy chế làm việc; quy chế văn hóa công sở; quy tắc ứng xử, đạo đức, nghề nghiệp; phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện đúng các quy định về khen thưởng, chế độ chính sách và các công tác khác cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm khi giải quyết các công việc liên quan đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân; trong giao tiếp có thái độ văn minh, lịch sự tôn trọng khi làm việc với tổ chức và công dân đến giao dịch; gương mẫu chấp hành nghiêm nội quy, quy chế công sở và quy định của địa phương nơi cư trú; trong thi hành nhiệm vụ, công vụ đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường kiểm tra công vụ đối với cơ quan, đơn vị, địa phương, theo đó, các Đoàn kiểm tra công vụ đã tiến hành kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua kiểm tra, nhìn chung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương cơ bản chấp hành nghiêm túc giờ giấc làm việc; đối với các trường hợp đi họp, đi công tác, nghỉ phép, đi học,... đã cung cấp đầy đủ giấy tờ, tài liệu liên quan để chứng minh theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số cán bộ, công chức, viên chức chấp hành chưa nghiêm

²¹ **Tỉnh Bình Định (cũ):** Công văn số 7873/UBND-NC ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp; Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2024. **Tỉnh Gia Lai (cũ):** Công văn số 200/UBND-NC ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiểm tra việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Năm 2025: Sau khi sáp nhập tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 về ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh.

túc giờ giấc làm việc như đi làm muộn, về sớm, không đeo thẻ công chức, trang phục chưa gọn gàng lịch sự.

6. Kết quả thực hiện công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, nhất là những vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, dư luận quan tâm

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai sử dụng phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo trên phạm vi toàn tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các số liệu báo cáo đều được cập nhật đầy đủ, kịp thời vào Cơ sở dữ liệu của Thanh tra Chính phủ. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên, các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện đảm bảo theo quy định về tiếp công dân, bố trí địa điểm tiếp công dân, ban hành quy chế tiếp công dân, niêm yết lịch tiếp công dân, thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, nhất là những vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, dư luận quan tâm. Định kỳ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đầy đủ tiếp công dân định kỳ và thực hiện tiếp công dân đột xuất theo quy định của Luật Tiếp công dân.

a) Công tác tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn thư

Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp **13.358 lượt/16.449** người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trình bày **11.066** vụ việc KNTC, kiến nghị, phản ánh. Trong đó, tiếp thường xuyên **9.551 lượt/12.273** người, tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng **3.807 lượt/4.176** người; có **91** đoàn đông người/**1.485** lượt người tham gia. Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc KNTC, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền.

Các cấp, các ngành đã tiếp nhận, xử lý **18.294** đơn thư; trong đó, đơn đủ điều kiện xử lý **15.683** đơn/**15.526** vụ, gồm **5.360** đơn khiếu nại, **696** đơn tố cáo và **9.627** đơn kiến nghị, phản ánh. Qua tiếp nhận đơn thư, các cấp, các ngành đã phân loại, xử lý chuyển đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật, lưu đơn do trùng lặp nội dung, nặc danh hoặc nêu lại sự việc cũ đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật đối với các đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh.

b) Kết quả giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền

Trong tổng số **2.486** vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết **2.235** vụ (đạt tỷ lệ 89,90%); trong đó, giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục **177** vụ, giải quyết bằng quyết

định hành chính **2.058** vụ. Kết quả giải quyết bằng quyết định hành chính đối với **2.058** vụ cho thấy, có **184** vụ khiếu nại đúng (chiếm 8,94%), **1.701** vụ khiếu nại sai (82,65%), **173** vụ khiếu nại đúng một phần (8,41%). Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân **19.666** triệu đồng và **32.013** m² đất các loại; xử lý thu hồi về cho Nhà nước **374** triệu đồng.

Trong số **234** vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết **220** vụ (đạt tỷ lệ 94%); trong đó, giải quyết bằng quyết định hành chính **205** vụ, số vụ rút toàn bộ **14** vụ và số vụ đình chỉ **01** vụ. Kết quả giải quyết cho thấy, trong số **205** vụ tố cáo giải quyết bằng quyết định hành chính, có **13** vụ tố cáo đúng (chiếm 6,34%), có **144** vụ tố cáo sai (chiếm 70,24%), 48 vụ tố cáo đúng một phần (chiếm 23,41%). Qua giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân **408** triệu đồng; xử lý thu hồi về cho Nhà nước **210** triệu đồng; chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ 07 vụ có dấu hiệu của tội phạm.

7. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Sự phối hợp giữa các cấp ủy đảng với chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đã huy động được sức mạnh nội lực trong Nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, trọng tâm là di dời tái định cư, giải phóng mặt bằng triển khai các công trình, dự án trọng điểm; xây dựng nông thôn mới; giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở, góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị và phát triển kinh tế ở địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm hơn, có những chuyển biến tích cực và đạt kết quả trên nhiều lĩnh vực. Lãnh đạo chính quyền các cấp tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận với trọng tâm là triển khai thực hiện sâu rộng Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác dân vận được nâng cao đã góp phần đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, chân chính phong cách, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng sát dân, trọng dân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân; góp phần quan trọng trong phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng quan liêu, cửa quyền, nhũng nhiễu với nhân dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” thời gian qua đã được đề cao, phát huy được khả năng, trí tuệ, công sức của các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng và phát triển của tỉnh.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế

Việc triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền ở một số nơi chưa được thường xuyên, chưa sát với tình hình thực tế địa phương. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị có lúc chưa kịp thời, thiếu đồng bộ.

b) Nguyên nhân

Với đặc điểm là tỉnh miền núi, có đông người đồng bào dân tộc thiểu số; dân cư sinh sống phân tán, trình độ dân trí không đồng đều, nhất là ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nên công tác vận động, tuyên truyền gặp khó khăn. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể ở một số địa phương chưa có sự phối hợp chặt chẽ do hệ thống văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn cơ chế phối hợp chưa rõ ràng.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, chính quyền các cấp về công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền trong thời kỳ mới. Đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động; nắm bắt kịp thời tình hình Nhân dân; tập trung theo dõi những vấn đề mà người dân và dư luận xã hội quan tâm; những diễn biến trên mạng xã hội để có hình thức vận động, tuyên truyền, giải quyết phù hợp, thiết thực.

2. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng liên quan đến công tác dân vận; tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, trách nhiệm của hệ thống chính trị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền; thực hiện tốt cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*”, phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” và tổ chức thực hiện hiệu quả trong thực tiễn.

3. Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân; quan tâm thực hiện các chính sách cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số, những nơi còn nhiều khó khăn, các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo.

4. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; tập

trung thực hiện hiệu quả các nội dung công tác cải cách hành chính, nhất là các khâu, lĩnh vực đột phá về: thể chế; thủ tục hành chính; tinh gọn bộ máy; xây dựng đạo đức công vụ, văn hóa công sở; ứng dụng công nghệ thông tin trong công khai, minh bạch xử lý công việc; thanh kiểm tra, xử lý nghiêm minh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

5. Phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội; giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

6. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh tiến tới đại hội Đảng các cấp trong tỉnh và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình; phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng mô hình hay, cách làm tốt.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo Bộ Nội vụ. *Hoan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, C6.

ly

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



llh
Nguyễn Thị Thanh Lịch